

Bản án số: 93/ 2019/HSST
Ngày: 05/9/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Luân Văn Lý

Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST- HS ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Bé Ích K (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày: 10/10/1982 tại huyện H, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12PT; con ông: Bé Ích P, sinh năm 1959; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1962; đều trú tại: xóm P, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: tổ M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: buôn bán; con: có 01 con, sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: ngày 24/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng; ngày 12/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 25/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 18 (mười tám) tháng tù về tội “giả mạo chức vụ”, tổng hợp hình phạt là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. nhân thân: ngày 01/02/1999 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục; ngày 10/7/2002 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Hoàng Thị N - sinh 04/10/1981;

Địa chỉ: tổ B, phường H, thành phố C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 19/6/2019 Bế Ích K (thường trú: tổ M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng) sử dụng nick name mạng xã hội Zalo có tên “S” kết bạn với nick name có tên “T” của Hoàng Thị N. Qua nói chuyện K đã giới thiệu mình tên là T, nhà ở huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 10 giờ sáng ngày 20/6/2019, K gọi điện thoại hẹn gặp N tại một quán cà phê tại đường tròn kmN, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, K thấy N thích mình nên đã nảy sinh ý định lừa N để lấy tiền phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. K đã giới thiệu mình làm nghề buôn bán hàng hoa quả từ Trung Quốc về thành phố C và rủ N cùng chung vốn làm ăn với số tiền từ 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) nhưng N nói chỉ có 10.000.000 (mười triệu đồng) để góp chung. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày K gọi điện thoại bảo N đến phòng 10T của nhà nghỉ Đ tại phường Đ, thành phố Cao Bằng để nói chuyện và hẹn 5 giờ sáng ngày hôm sau có mặt tại nhà nghỉ rồi cùng nhau đi cửa khẩu để lấy hàng.

Khoảng 5 giờ 30 phút sáng ngày 21/6/2019, N đến gặp K tại nhà nghỉ Đ như đã hẹn, sau đó K dùng xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu đen, biển kiểm soát 11H1-208.9M chở N đi ăn sáng tại một quán phở gần đường tròn kmN, phường Đ, thành phố C. Tại đây, N đã đưa cho K số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau khi nhận tiền, K chở N đi theo hướng cửa khẩu S, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Khi đến thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, K dùng xe mô tô rồi vào siêu thị H dùng số tiền mà N đã đưa mua 02 (hai) thẻ nạp điện thoại hết 1.000.000đ (một triệu đồng), mua đồ cá nhân hết 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi tiếp tục chở N đi đến khu vực chợ H thì K lại dùng xe mô tô và bảo N chờ để K về nhà thay quần áo nhưng khi về đến nhà tại xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng, K đã cắt đứt mọi liên hệ với N và chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

Ngày 21/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Hoàng Thị N (hộ khẩu thường trú: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc bị một đối tượng có tên là T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Hành vi của Bế Ích K đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSTP ngày 14/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bế Ích K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Bé Ích K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại Hoàng Thị N đã nhận lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do bị cáo khắc phục hậu quả và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bé Ích K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Bé Ích K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước số tài sản gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp ngoài màu đen, số IMEI1: 869604031569915, số IMEI2: 869604031569907, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng xám có số Imei1: 357333085555823; số IMEI2: 357348086237825, điện thoại cũ đã qua sử dụng; là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 08050406K và 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 040058002755 đều mang tên Bé Ích K.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng; khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật; lời khai của bị cáo và người bị hại cũng như số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp và đúng với hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo ra trước tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: do có ý định chiếm đoạt tài sản của những người nhẹ dạ cả tin, bản thân bị cáo thông qua mạng xã hội Zalo, kết bạn với Hoàng Thị N và giới thiệu mình tên là T. Qua nói chuyện, bị cáo thấy N thích mình nên đã nảy sinh ý định lừa N để lấy tiền phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân, nên mặc dù không làm nghề buôn bán hàng hoa quả từ Trung Quốc về thành phố C, nhưng bị cáo vẫn rủ N cùng chung vốn làm ăn với mục đích chiếm đoạt tiền của N là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[3] Về tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo: xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho người có tài sản tin tưởng và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt số tiền của người bị hại. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 3 tiền án chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho xã hội mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại Hoàng Thị N, quá tin tưởng vào bị cáo, khi vừa mới quen đã nhất trí đưa tiền cho bị cáo mặc dù chưa biết rõ thông tin bị cáo đưa ra có chính xác hay không.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, chủ động giao nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho cơ quan công an để trả lại cho chị N; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người bị hại trong vụ án đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K nên cần áp dụng bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau phần đối đáp, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường: không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước : 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp ngoài màu đen, số IMEI1: 869604031569915, số IMEI2: 869604031569907, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng xám có số Imei1: 357333085555823; số IMEI2: 357348086237825, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 08050406K mang tên Bế Ích Kiên; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 040058002755 mang tên Bế Ích Kiên.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2019.

[9]Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: bị cáo Bế Ích K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Bế Ích K 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 21/6/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp ngoài màu đen, số IMEI1: 869604031569915, số IMEI2: 869604031569907, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng xám có số Imei1: 357333085555823; số IMEI2: 357348086237825, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 08050406K mang tên Bé Ích K; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số 040058002755 mang tên Bé Ích K.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2019.

3. *Về án phí*: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bé Ích K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bé Lan Phương